BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH – MARKETING

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	**Luật Thương mại 2**
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	**Commercial Law 2**
1.3 Trình độ đào tạo:	**Cử nhân**
1.4 Hướng đào tạo:	**Ứng dụng**
1.5 Mã học phần:	**011316**
1.6 Số tín chỉ:	**03**
1.7 Thuộc khối kiến thức	**Kiến thức Chuyên ngành**
1.8 Phân bổ thời gian:	
- Lý thuyết:	**30t**
- Nghiên cứu tình huống và thảo luận:	**30t**
- Thực hành:	**0**
- Tự học:	**90t**
1.8 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	**Bộ môn Luật/Khoa Kinh tế-Luật**
1.9 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	**Lý luận chung Nhà nước và pháp luật**
- Học phần học trước:	**Luật Thương mại 1**
- Học phần song hành:	**Không**

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cụ thể về các hoạt động thương mại, như: hoạt động mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, khuyến mại, quảng cáo, đấu giá, đấu thầu, logistic, nhượng quyền thương mại... quyền và nghĩa vụ của thương nhân khi thực hiện các hoạt động thương mại này. Đồng thời trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hợp đồng thương mại cũng như các biện pháp chế tài trong hoạt động thương mại để đảm bảo quyền lợi của các bên giao kết hợp đồng. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các hình thức giải quyết tranh chấp thương mại phi toà án như: thương lượng, hoà giải, trọng tài thương mại. Đây là những kiến thức nền tảng quan trọng để sinh viên có thể vận dụng tư vấn cho các chủ thể kinh doanh khi thực hiện các hoạt động thương mại hoặc khi xảy ra tranh chấp hợp đồng.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN:

3.1. Mục tiêu chung

Người học phân tích được kiến thức về quy chế pháp lý của các hoạt động thương mại cụ thể, phổ biến và các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại nếu có phát sinh. Môn học giúp người học hiểu rõ đặc điểm pháp lý của từng loại hoạt động thương mại, từng phương thức giải quyết tranh chấp để người học có thể tự mình hoặc tư vấn cho các tổ

chức, cá nhân về các hoạt động thương mại có hiệu quả kinh tế nhất mà vẫn tuân thủ pháp lua

3.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*

  Trình bày được các hoạt động thương mại và phân biệt được từng loại hoạt động thương mại; Ghi nhớ được các hình thức và nguyên tắc áp dụng chế tài thương mại trong hoạt động thương mại; phân tích tranh chấp thương mại và áp dụng các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại trong nền kinh tế thị trường; giải thích được bản chất của trọng tài thương mại, các hình thức trọng tài và nguyên tắc cơ bản của tố tụng trọng tài cũng như ưu điểm và hạn chế của thủ tục tố tụng này.

- *Kỹ năng*: Thực hiện tư vấn hoặc tự mình tham gia các hoạt động thương mại, đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và bảo vệ quyền lợi của mình tốt nhất, phòng ngừa và hạn chế rũi ro trong các hoạt động thương mại; Có khả năng bình luận, phân tích, phản biện các quy định pháp luật hoặc các sự kiện thực tế liên quan đến hoạt động thương mại; phát triển kĩ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng.

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm*: tôn trọng, bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; xây dựng thái độ đúng đắn về tự do hoạt động thương mại theo quy định của pháp luật; chấp hành tốt các quy định pháp luật khi tham gia hoạt động thương mại nhằm bảo vệ quyền và lợi ích cho thương nhân, nhà nước, và xã hội; hình thành niềm say mê nghề nghiệp, không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới tư duy và cách thức giải quyết những vấn đề pháp lý.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu	Nội dung
Về kiến thức	
CLO1	Phân tích được các khái niệm cơ bản liên quan đến hoạt động thương mại.
CLO2	Giải thích những quy định của pháp luật về các hoạt động thương mại.
CLO3	Nhận diện được các hoạt động thương mại, hoạt động phi thương mại. Vận dụng được các quy định pháp luật về từng hoạt động thương mại cụ thể
CLO4	Giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh của chủ thể kinh doanh
Về kỹ năng	
CLO5	Đánh giá những bất cập và hạn chế của pháp luật về các hoạt động thương mại để đề xuất hoàn thiện
CLO6	Vận dụng kiến thức đã học để tư vấn và giải quyết những vấn đề pháp lý liên quan trong quá trình hoạt động thương mại của các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm	
CLO8	Chấp hành tốt các quy định pháp luật khi tham gia hoạt động thương mại nhằm bảo vệ quyền và lợi ích cho thương nhân, nhà nước và xã hội;
CLO9	Khách quan, nghiêm túc khi nghiên cứu, giải quyết vấn đề; tinh thần trách nhiệm cao, tôn trọng đạo đức nghề nghiệp;
CLO10	Hình thành niềm say mê nghề nghiệp, ý thức không ngừng học hỏi, đổi mới tư duy và cách thức giải quyết những vấn đề pháp lý.

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs đối với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu*
- *R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...*
- *M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu*
- *A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1				M						
CLO 2				M						
CLO 3				M						
CLO 4				M						
CLO 5								M		
CLO6								M		
CLO7								M		
CLO8										A
CLO9										A
CLO10										A
Tổng hợp học phần				M				M		A

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy-học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu		
Tuần 1	**CHƯƠNG 1** **Tổng quan pháp luật về hoạt động thương mại** 1.1. Khái niệm hoạt động thương mại 1.2. Đặc điểm hoạt động thương mại 1.3. Phân loại các hoạt động thương mại 1.4. Các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động thương mại 1.5. Nguồn luật điều chỉnh đối với hoạt động thương mại	3	0	1	8	- GV:Thuyết giảng, phát vấn, nêu vấn đề -SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận.	*- Đọc Giáo trình, Luật Thương mại.* *- Câu hỏi chuẩn bị:* *1. Phân biệt hoạt động thương mại* *2. Trình bày các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động thương mại*
Tuần 2,3	**CHƯƠNG 2** **Hoạt động mua bán hàng hóa** 2.1. Hoạt động mua bán hàng hóa 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Đặc điểm 2.1.3. Phân loại 2.2. Hợp đồng mua bán hàng hóa 2.2.1. Khái niệm và đặc điểm 2.2.2. Giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa 2.2.3. Điều kiện hợp đồng mua bán hàng hóa có hiệu lực	3	0	5	10	-GV: Thuyết giảng, phát vấn, nêu tình huống -SV: Thảo luận, giải quyết tình huống.	*- Đọc Giáo trình, Luật Thương mại* *- Chuẩn bị câu hỏi:* *1. Phân biệt mua bán hàng hoá với trao đổi hàng hoá* *2. Phân tích đặc điểm của hợp đồng mua bán hàng hoá.*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy-học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu		
	2.2.4. Nội dung hợp đồng mua bán hàng hóa 2.2.5. Thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa						*-Giải quyết bài tập tình huống*
Tuần 4	2.3. Mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa 2.3.1. Khái quát về hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa 2.3.2. Khái quát về sở giao dịch hàng hóa 2.3.3. Hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa	2	0	2	6	-GV: Đặt vấn đề, phát vấn, nêu tình huống -SV: Thảo luận, Giải quyết tình huống	*- Đọc Giáo trình, Luật Thương mại* *- Chuẩn bị câu hỏi:* *Quy định của Luật Thương mại về thời điểm chuyển quyền sở hữu hàng hoá và ý nghĩa của quy định này?* *- Giải quyết bài tập tình huống*
Tuần 5,6	**CHƯƠNG 3:** **Hoạt động cung ứng dịch vụ thương mại** 3.1. Khái quát về hoạt động cung ứng dịch vụ thương mại 3.1.1. Khái niệm và đặc điểm của dịch vụ 3.1.2. Khái niệm hoạt động cung ứng dịch vụ thương mại	4	0	4	12	- GV: Thuyết giảng, Phát vấn, thảo luận -SV: Thuyết trình, thảo luận, Giải quyết	*- Đọc Giáo trình, Luật Thương mại* *-Chuẩn bị câu hỏi:* *1. Phân biệt dịch vụ và hàng hoá?* *2. Bình luận ý kiến cho rằng: mọi dịch vụ cung ứng đều là*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy-học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu		
	3.1.2. Đặc điểm hoạt động cung ứng dịch vụ thương mại 3.2. Hợp đồng dịch vụ thương mại 3.2.1. Khái niệm Hợp đồng dịch vụ 3.2.2. Đặc điểm Hợp đồng dịch vụ 3.2.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong Hợp đồng dịch vụ thương mại					tình huống,	*dịch vụ thương mại* *-Giải quyết bài tập tình huống*
Tuần 7,8	3.2.Hợp đồng dịch vụ thương mại 3.2.1. Khái niệm Hợp đồng dịch vụ 3.2.2. Đặc điểm Hợp đồng dịch vụ 3.2.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong Hợp đồng dịch vụ thương mại	4	0	4	12	- GV:Thuyết giảng, Phát vấn nêu tình huống - SV: Thảo luận, Giải quyết tình huống.	*3." Các bên tham gia dịch vụ thương mại đều là thương nhân" Khẳng định đó đúng hay sai?*
Tuần 9	**CHƯƠNG 4** **Hoạt động xúc tiến thương mại** 4.1.Lý luận chung về hoạt động xúc tiến thương mại	2	0	2	6	- GV: Thuyết giảng, Phát vấn, nêu tình huống	- *Đọc Giáo trình, Luật Thương mại* - *Chuẩn bị câu hỏi: 1.*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy-học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu		
Tuần 10	4.1.1. Khái niệm hoạt động xúc tiến thương mại 4.1.2. Đặc điểm hoạt động xúc tiến thương mại 4.1.3. Vai trò hoạt động xúc tiến thương mại					- SV: Thảo luận, thuyết trình, giải quyết tình huống.	*Bình luận ý kiến cho rằng: mọi dịch vụ được cung ứng đều là dịch vụ thương mại*
	CHƯƠNG 5 **Hoạt động trung gian thương mại** 5.1. Lý luận chung về hoạt động trung gian thương mại 5.1.1. Khái niệm hoạt động trung gian thương mại 5.1.2. Đặc điểm hoạt động trung gian thương mại 5.1.3. Vai trò hoạt động trung gian thương mại 5.2.1. Đại diện cho thương nhân 5.2.2. Ủy thác mua bán hàng hóa 5.2.3. Môi giới thương mại 5.2.4. Đại lý thương mại	2	0	2	6	- GV: Thuyết giảng, Phát vấn, nêu tình huống -SV: Thảo luận, thuyết trình, Giải quyết tình huống, bài tập.	- *Đọc Giáo trình, Luật Thương mại* - *Chuẩn bị câu hỏi: So sánh đại lý thương mại với uỷ thác mua bán hàng hoá*
	Kiểm tra giữa kỳ						

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy-học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu		
Tuần 11	**CHƯƠNG 6:** **Một số hoạt động thương mại khác** 6.1. Đấu giá hàng hóa 6.2. Đấu thầu hàng hóa, dịch vụ 6.3. Gia công hàng hóa 6.4.Cho thuê hàng hóa 6.5. Nhượng quyền thương mại	2	0	2	6	- GV: Thuyết giảng, Phát vấn, nêu tình huống -SV: Thảo luận, thuyết trình, Giải quyết tình huống, bài tập.	- *Đọc Giáo trình, Luật Thương mại.* *- Chuẩn bị câu hỏi:* *1, Nêu và phân tích các hình thức đấu thầu hàng hoá?* *-Giải quyết bài tập tình huống*
	Chương 7: Chế tài trong hoạt động thương mại 7.1. Khái quát về chế tài trong hoạt động thương mại Các loại chế tài trong thương mại 7.2.1. Buộc thực hiện đúng hợp đồng 7.2.2. Phạt vi phạm 7.2.3. Buộc bồi thường thiệt hại 7.2.4. Tạm ngưng thực hiện hợp đồng	4	0	4	12	- GV: Thuyết giảng, Phát vấn, nêu tình huống -SV: Thảo luận, thuyết trình, Giải quyết tình huống, bài tập.	- *Đọc Giáo trình, Luật thương mại* *- Trả lời câu hỏi:* *1. So sánh chế tài phạt vi phạm hợp đồng và chế tài bồi thường thiệt hại?* *2. So sánh phạt vi phạm hợp đồng theo Luật Dân sự và Luật Thương mại?*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy-học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu		
Tuần 12,13	7.2.5. Đình chỉ thực hiện hợp đồng 7.2.6. Hủy bỏ hợp đồng 7.2.7. Các biện pháp khác do các bên thỏa thuận 7.3 Miễn trách nhiệm – các trường hợp miễn áp dụng các hình thức chế tài						*- Chuẩn bị trước các bài tập tình huống tổng hợp.*
Tuần 14, 15	**CHƯƠNG 8** **Những vấn đề chung về giải quyết tranh chấp thương mại phi Toà án** 8.1.Thương lượng 8.2. Hoà giải 8.3. Giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài thương mại 8.3.1. Bản chất của trọng tài thương mại 8.3.2. Các hình thức trọng tài thương mại 8.3.3. Các nguyên tắc giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài thương mại 8.3.4. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp thương mại của trọng tài thương mại 8.3.4. Trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài thương mại	4	0	4	12	- GV: Thuyết giảng, Phát vấn, nêu tình huống -SV: Thảo luận, thuyết trình, Giải quyết tình huống, bài tập.	*- Đọc giáo trình, Luật Thương mại* *- Phân biệt nguyên tắc giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài thương mại, thẩm quyền của trọng tài thương mại, và trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp thương mại tại trọng tài thương mại và tại Toà án.;* *- Phân biệt trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp thương mại tại trọng tài vụ việc và tại trọng tài quy chế.* *- Sự hỗ trợ của Toà án đối với*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy-học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu		
							hoạt động trọng tài; *- Giải quyết bài tập tình huống.*
Tổng		30	0	30	90		

6. HỌC LIỆU:

6.1. Tài liệu chính:

1. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam* (Tập 2), Nguyễn Viết Tý, Nguyễn Thị Dung (chủ biên), Nxb.Tư pháp, Hà Nội, năm 2022
2. TS. Bùi Ngọc Cường (chủ biên), *Giáo trình luật thương mại* (Tập 2), Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2019

6.2. Tài liệu tham khảo:

*** Văn bản quy phạm pháp luật**

1. Bộ luật dân sự năm 2015.
2. Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
3. Luật Thương mại năm 2005.
4. Luật Doanh nghiệp năm 2020.
5. Luật Đầu tư năm 2020.
6. Luật Đầu tư công năm 2019.
7. Luật Đấu thầu năm 2013.
8. Luật Quảng cáo năm 2012.
9. Luật Trọng tài thương mại năm 2010.
10. Luật Cạnh tranh 2018.
11. Các văn bản pháp luật liên quan.

***Sách, giáo trình:**

1. TS. Nguyễn Thị Dung (chủ biên), *Pháp luật về hợp đồng đồng trong thương mại và đầu tư – Những vấn đề pháp lý cơ bản* (Sách chuyên khảo), NXB.Chính trị quốc gia sụ thật, Hà Nội, 2020.
2. TS. Lê Minh Hùng(chủ biên), *Hình thức của hợp đồng* (Sách chuyên khảo) *Luật thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại,* Nxb. Hồng Đức, 2015.
3. PGS.TS. Ngô Huy Cương (chủ biên), *Giáo trình Luật thương mại phần chung và thương nhân,* Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.

- Trang Web:

[1] Http://www.Luatvietnam.com.vn
[2] Http://www.Vietlaw.gov.vn
[3] http://www.nclp.gov.vn

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CĐR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	**Điểm chuyên cần:** Sinh viên đi học thường xuyên, không vắng quá 20% số buổi học	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp	CLO08, CLO09	**10%**
2	**Thảo luận:** GV sẽ đưa ra các tình huống thực tế hoặc giả định, SV tiến hành thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, GV hoặc các nhóm khác sẽ đặt câu hỏi hoặc phản biện, nhóm lập luận để bảo vệ quan điểm của mình.	- Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải thích các vấn đề liên quan đến hoạt động thương mại - Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức về luật thương mại để giải quyết các tình huống liên quan đến hoạt động thương mại. - Đánh giá được kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm của SV.	CLO01, CLO02, CLO03, CLO04, CLO06, CLO07	**30%**
4	**Kiểm tra giữa kỳ:** Kiểm tra giữa kì 60 phút bằng hình thức	- Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động thương mại.	CLO01, CLO02, CLO03, CLO04,	**60%**

	trắc nghiệm, bài tập tình huống	- Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các tình huống pháp lý. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra.	CLO05, CLO06, CLO07	
	TỔNG			**100%**

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CĐR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
BÀI THI TRẮC NGHIỆM + TỰ LUẬN Bài thi 60 phút, bao gồm 24 câu hỏi trắc nghiệm và 1-2 bài tập tự luận về phân tích chính sách kinh tế vĩ mô và tính toán các chỉ số vĩ mô. -Phần trắc nghiệm có 24 câu hỏi trắc nghiệm (mỗi câu 0,25 điểm) nội dung bao quát từ chương 1 đến chương 8, SV chọn đáp án đúng nhất tô vào phiếu trả lời. -Bài tập tự luận : yêu cầu sinh viên vận dung quy định pháp luật để giải quyết tình huống cụ thể.	**Đánh giá về kiến thức:** - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động thương mại - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống cụ thể.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**60%**
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá khả năng phân tích, xử lý các thông tin để giải quyết tình huống. - Đánh giá được khả năng vận dụng được các quy định pháp luật nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động thương mại. - Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân;	CLO5, CLO6, CLO7	**20%**
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo trong từng tình huống thực tiễn. - Đánh giá tính chủ động, tích cực, sáng tạo trong việc cập nhật kiến thức mới, nắm bắt kịp thời, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu cao trong công việc.	CLO8, CLO9, CLO10	**20%**
Tổng			**100%**

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học:

- Sinh viên vào lớp đúng giờ, tham dự đầy đủ các buổi học, tham gia thảo luận nhóm và các hoạt động học tập khác của học phần

8.2 Quy định về hành vi lớp học

Sinh viên không nói chuyện, làm việc riêng trong giờ học, tuân thủ quy định của lớp học

8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần

- Sinh viên không tham gia bài kiểm tra giữa kỳ mà không có lý do chính đáng thì bị điểm 0 bài kiểm tra này

- Sinh viên không tham dự kỳ thi cuối kỳ thì bị coi là không hoàn thành học phần

9. HOLISTIC RUBRIC:

Bảng Rubric đánh giá điểm chuyên cần và tham gia thảo luận/trả lời trên lớp

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	*5.0 – 6.9*	*7.0 – 8.4*	*8.5 – 10*
Số buổi dự học (đủ tiết/buổi) theo thời khóa biểu	CLO8 CLO9	50%	Tham dự < 70% số buổi học	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học	Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.
Sự chủ động, tích cực tham gia thảo luận/trả lời câu hỏi	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7 CLO10	50%	Không tham gia thảo luận/trả lời đúng dưới 50% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% các câu hỏi về nội dung bài học.	Nhiệt tình tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 85% đến 100% các câu hỏi về nội dung bài học.

Bảng Rubric đánh giá kết quả làm việc nhóm (hoặc thuyết trình)

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	*5.0 – 6.9*	*7.0 – 8.4*	*8.5 – 10*
Tổ chức và phối hợp tham gia thực hiện của các thành viên trong nhóm	CLO7	15%	< 40% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 40% đến 60% số lượng thành viên trở lên tham gia	Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia	Từ 80% đến 100% thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm

				thực hiện nhiệm vụ nhóm	thực hiện nhiệm vụ nhóm	
Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO8	10%	Sơ sài, không đầy đủ các bố cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả.	Các bố cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đầy đủ các bố cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đẹp, rõ ràng các bố cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), không lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày trước đám đông	CLO7 CLO10	15%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Tương tác/trả lời câu hỏi	CLO2 CLO3 CLO7	30%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung.

Bảng Rubric đánh giá bài thi giữa kỳ- chiếm 60% điểm quá trình, cuối kỳ-chiếm 60% điểm học phần (Trắc nghiệm + Tự luận)

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
				Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
				0 – 4.9	*5.0 – 6.9*	*7.0 – 8.4*	*8.5 – 10*
Phần trắc nghiệm			**50%-60%**				
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ nhớ, hiểu (dễ)	CLO1	25%		Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ vận dụng (trung bình)	CLO2	35%					
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ phân tích (khó)	CLO3	30%					
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ đánh giá (rất khó)	CLO4	10%					

						trong bài thi.	
Phần tự luận			**40%-50%**				
Mức cơ bản	CLO1 CLO2 CLO3	60%					
Mức nâng cao	CLO4 CLO5 CLO6 CLO10	40%					

Bảng Rubric đánh giá kết quả chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra môn học	**Tỷ lệ**	**Mới bắt đầu**	**Biết sơ sài**	**Hiểu sơ bộ**	**Hiểu cặn kẽ**	**Hiểu sâu**
		0 - 3.4	*3.5 - 4.9*	*5.0 - 6.9*	*7.0-8.4*	*8.5-10*
CLO1	6%	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới
CLO2	11%					
CLO3	10%					
CLO4	13%					
CLO5	10%					
CLO6	10%					
CLO7	10%					
CLO8	10%					
CLO9	10%					
CLO10	10%					
Tổng điểm	**100%**					

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

Hiệu trưởng	**Trưởng khoa**	**Trưởng Bộ môn**
TS. Nguyễn Văn Hiếu	Đoàn Thị Phương	Tô Thị Đông Hà